

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
8	001	Lèo An An	30/05/2014	Thái	Bình Minh	2025	1	5,75	6,0	8,75
9	002	Nguyễn Ngọc Bảo An	31/08/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	1	5,0	5,8	5,875
10	003	Bùi Bảo An	07/11/2014	Kinh	Kim Đồng	2025	1	5,0	3,25	5,5
11	004	Nguyễn Bảo An	16/11/2014	Kinh	Bình Minh	2025	1	6,0	3,0	4,75
12	005	Vũ Bảo An	29/09/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	1	6,0	4,75	6,625
13	006	Hoàng Bình An	08/07/2014	Mường	Ngọc Linh	2025	1	5,75	7,1	7,75
14	007	Phạm Mùi Bình An	03/09/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	1	5,5	5,9	7,625
15	008	Nguyễn Ngọc Bình An	17/06/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	1	6,5	3,9	3,75
16	009	Nguyễn Bình An	04/02/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	1	6,5	6,0	6,75
17	010	Mê Thị Hà An	05/06/2014	Thái	Chiềng Lê	2025	1	5,25	5,25	5,625
18	011	Nguyễn Hạnh An	19/06/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	1	8,25	7,35	9,25
19	012	Phùng Hoài An	12/11/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	1	5,5	5,4	3,75
20	013	Vũ Hoài An	19/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	1	5,25	6,25	5,375
21	014	Vũ Hoài An	02/10/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	1	4,0	4,8	3,375
22	015	Vi Hoàng An	19/06/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	1	5,75	7,65	8,0
23	016	Cà Khánh An	06/09/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	1	7,25	7,0	9,125
24	017	Cà Khánh An	04/07/2014	Thái	Lò Văn Giá	2025	1	6,0	4,0	3,375
25	018	Đỗ Khánh An	07/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	1	4,75	7,25	6,125
26	019	Giáp Khánh An	02/09/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	1	7,75	2,1	5,5
27	020	Nguyễn Khánh An	07/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	1	5,75	5,85	6,25
28	021	Trần Khánh An	21/12/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	1	5,5	5,6	7,5
29	022	Từ Khánh An	02/10/2014	Tày	Ngọc Linh	2025	1	6,0	7,7	6,5
30	023	Nguyễn Minh Linh An	07/04/2014	Thái	Chiềng Lê	2025	1	7,0	8,2	9,75
31	024	Hoàng Lê Minh An	25/10/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	1	5,75	8,0	8,75
32	025	Nguyễn Minh An	09/11/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	1	5,5	4,65	1,75

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
33	026	Vũ Ngân An	20/08/2014	Kinh	Bình Minh	2025	2	4,5	3,8	6,0
34	027	Luyện Ngọc An	15/05/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	2	5,0	7,1	6,875
35	028	Hà Thái An	17/06/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	2	4,75	8,05	4,625
36	029	Cầm Thành An	02/06/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	2	4,25	2,5	4,125
37	030	Nguyễn Thảo An	08/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	2	5,25	7,4	7,125
38	031	Trần Thảo An	28/08/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	2	6,25	6,85	8,875
39	032	Lê Tú An	29/07/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	2	5,25	2,25	1,75
40	033	Nguyễn Tuấn An	07/01/2014	Kinh	Bình Minh	2025	2	5,0	2,0	4,625
41	034	Hà Tuệ An	12/06/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	2	6,5	8,1	9,25
42	035	Lê Bảo Anh	09/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	2	5,5	4,35	6,375
43	036	Đỗ Lê Bảo Anh	27/10/2014	Thái	Tô Hiệu	2025	2	5,75	5,7	9,875
44	037	Lương Bảo Anh	19/11/2014	Thái	Chiềng Lề	2025	2	6,5	4,8	6,75
45	038	Nguyễn Bảo Anh	12/02/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	2	7,5	8,9	8,25
46	039	Phạm Bảo Anh	05/10/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	2	5,25	2,6	2,75
47	040	Trịnh Bảo Anh	30/03/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	2	5,75	3,1	5,75
48	041	Lê Võ Bảo Anh	20/06/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	2	5,25	8,7	8,75
49	042	Phạm Châu Anh	16/09/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	2	6,25	9,15	8,625
50	043	Nguyễn Vũ Châu Anh	24/06/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	2	4,25	2,35	2,5
51	044	Nguyễn Diệp Anh	15/07/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	2	7,0	7,2	6,625
52	045	Phạm Diệp Anh	06/04/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	2	4,5	3,35	7,625
53	046	Sa Diệp Anh	26/02/2014	Thái	Quyết Tâm	2025	2	5,5	1,5	4,5
54	047	Nguyễn Duy Anh	28/10/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	2	5,5	7,3	9,25
55	048	Hoàng Nguyễn Duy Anh	25/09/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	2	5,0	3,05	6,5
56	049	Đỗ Đức Anh	19/10/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	2	4,5	5,75	8,25
57	050	Hà Đức Anh	06/11/2014	Mường	Ngọc Linh	2025	2	5,0	6,3	4,875

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
58	051	Nguyễn Đức Anh	02/04/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	3	6,0	6,65	9,375
59	052	Nguyễn Phạm Đức Anh	05/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	3	5,5	6,25	8,125
60	053	Bùi Hà Anh	20/11/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	3	5,0	5,0	5,125
61	054	Nguyễn Hà Anh	14/05/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	3	5,75	6,15	6,125
62	055	Trần Hà Anh	22/09/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	3	4,5	3,25	5,875
63	056	Nguyễn Lê Hoài Anh	23/08/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	3	6,25	6,2	7,625
64	057	Nguyễn Hoàng Hồng Anh	22/02/2014	Tày	Lò Văn Giá	2025	3	6,0	2,85	3,25
65	058	Nguyễn Hồng Anh	28/06/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	3	6,75	8,8	8,625
66	059	Nguyễn Hồng Anh	03/06/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	3	6,75	4,95	4,625
67	060	Nguyễn Huyền Anh	17/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	3	7,25	6,95	6,75
68	061	Lù Lan Anh	01/06/2014	Thái	Chiềng Lề	2025	3	6,25	5,0	4,875
69	062	Đoàn Mai Anh	27/01/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	3	5,5	2,25	3,75
70	063	Đặng Minh Anh	18/06/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	3	6,75	3,1	5,375
71	064	Hoàng Minh Anh	31/12/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	3	5,75	3,3	3,625
72	065	Lương Minh Anh	03/02/2014	Thái	Chiềng Lề	2025	3	6,25	3,7	7,375
73	066	Mai Ngọc Minh Anh	28/12/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	3	6,25	5,85	7,125
74	067	Nguyễn Minh Anh	29/09/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	3	7,25	6,5	6,0
75	068	Nguyễn Thị Minh Anh	12/05/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	3	6,75	3,6	6,25
76	069	Trần Minh Anh	24/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	3	7,25	7,95	9,0
77	070	Hà Mỹ Anh	22/01/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	3	6,5	3,0	6,5
78	071	Nguyễn Ngọc Anh	01/07/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	3	7,75	4,45	3,25
79	072	Nguyễn Ngọc Anh	25/02/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	3	6,5	7,6	7,75
80	073	Vũ Ngọc Anh	24/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	3	5,75	4,8	5,0
81	074	Nguyễn Nhật Anh	28/10/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	3	6,0	7,6	9,125
82	075	Trần Nguyễn Nhật Anh	11/02/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	3	6,25	3,85	3,875

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
83	076	Nguyễn Viết Nhật Anh	08/04/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	4	4,25	4,75	4,75
84	077	Cao Quang Anh	17/10/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	4	4,75	6,0	9,125
85	078	Phạm Quang Anh	11/03/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	4	6,0	4,85	6,0
86	079	Đặng Quốc Anh	27/02/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	4	6,0	3,6	8,375
87	080	Lâu Quỳnh Anh	26/09/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	4	6,25	4,75	6,5
88	081	Lê Quỳnh Anh	25/01/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	4	5,75	2,7	3,0
89	082	Nguyễn Quỳnh Anh	02/05/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	4	6,25	7,0	9,375
90	083	Nguyễn Quỳnh Anh	28/12/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	4	5,0	3,85	6,5
91	084	Nguyễn Quỳnh Anh	15/12/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	4	7,75	6,85	9,25
92	085	Nguyễn Quỳnh Anh	16/03/2014	Kinh	Lò Văn Giá	2025	4	5,75	5,3	5,25
93	086	Lò Thảo Anh	18/02/2014	Thái	Chiềng Sinh	2025	4	5,75	2,35	3,375
94	087	Nguyễn Thảo Anh	27/06/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	4	5,5	7,5	8,75
95	088	Phạm Thảo Anh	27/06/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	4	5,0	6,0	3,625
96	089	Hoàng Thế Anh	18/02/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	4	6,0	6,6	8,25
97	090	Lò Thế Anh	12/12/2014	Thái	Lò Văn Giá	2025	4	5,0	6,85	4,125
98	091	Nguyễn Thế Anh	04/05/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	4	4,5	2,45	5,5
99	092	Đặng Trâm Anh	16/07/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	4	6,5	4,0	5,25
100	093	Hoàng Trâm Anh	01/12/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	4	5,25	3,15	3,25
101	094	Vũ Ngọc Trâm Anh	25/02/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	4	5,0	4,0	4,625
102	095	Trần Vũ Trâm Anh	25/02/2014	Kinh	Bình Minh	2025	4	5,75	1,85	6,375
103	096	Vi Ngân Trần Anh	10/05/2014	Thái	Tô Hiệu	2025	4	8,0	7,0	9,875
104	097	Trần Trung Anh	29/03/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	4	5,75	4,5	7,875
105	098	Tòng Tú Anh	09/04/2014	Thái	Bình Minh	2025	4	5,5	3,3	5,625
106	099	Bùi Tuấn Anh	10/04/2014	Mường	Tô Hiệu	2025	4	6,0	7,75	8,825
107	100	Nguyễn Tuấn Anh	08/04/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	4	6,5	5,05	5,125

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
108	101	Đoàn Tùng Anh	07/11/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	5	4,0	3,5	4,75
109	102	Nguyễn Tùng Anh	08/11/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	5	6,0	8,8	8,75
110	103	Nguyễn Văn Anh	01/02/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	5	5,0	6,6	7,75
111	104	Nguyễn Ngọc Ánh	25/04/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	5	5,5	3,05	4,5
112	105	Phạm Thiên Ân	23/04/2014	Kinh	Ít Ong	2025	5	4,5	4,2	4,0
113	106	Phạm Hoàng Bách	09/12/2014	Kinh	Mường Bú	2025	5	5,0	2,7	6,25
114	107	Trần Nhân Bách	18/10/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	5	3,75	4,45	6,75
115	108	Đỗ Gia Bảo	16/07/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	5	6,25	3,65	7,125
116	109	Vũ Đỗ Gia Bảo	08/08/2014	Kinh	Bình Minh	2025	5	5,25	5,55	6,25
117	110	Lã Gia Bảo	06/09/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	5	7,5	8,1	9,5
118	111	Nguyễn Gia Bảo	25/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	5	5,75	7,6	8,375
119	112	Nguyễn Gia Bảo	25/08/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	5	6,25	4,95	7,375
120	113	Nguyễn Gia Bảo	16/06/2014	Kinh	Kim Đồng	2025	5	4,0	3,25	4,125
121	114	Nguyễn Phạm Gia Bảo	16/08/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	5	4,25	2,1	3,375
122	115	Phan Gia Bảo	27/09/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	5	3,5	3,2	5,0
123	116	Triệu Gia Bảo	01/12/2014	Dao	Quyết Thắng	2025	5	5,25	4,75	8,0
124	117	Nguyễn Minh Bảo	14/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	5	6,5	6,35	9,875
125	118	Nguyễn Vũ Phú Bảo	22/07/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	5	4,25	6,45	5,875
126	119	Hoàng Quang Bảo	10/04/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	5	4,5	2,0	7,375
127	120	Lê Bùi Quốc Bảo	02/10/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	5	5,5	4,05	6,75
128	121	Hà Quốc Bảo	13/11/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	5	5,5	6,15	9,375
129	122	Ngô Trí Quốc Bảo	13/08/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	5	5,0	8,55	9,375
130	123	Chu Thái Bảo	23/02/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	5	5,5	4,3	5,625
131	124	Đào Thái Bảo	01/06/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	5	6,0	6,95	9,25
132	125	Đặng Thái Bảo	24/09/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	5	3,75	2,25	1,75

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
133	126	Đào Thành Bảo	25/02/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	6	6,5	6,1	6,5
134	127	Lê Nguyễn Tri Bảo	12/12/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	6	6,25	5,65	6,75
135	128	Nguyễn Văn Bảo	22/08/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	6	6,5	2,35	5,625
136	129	Cao Doãn Bắc	13/09/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	6	6,0	5,15	5,75
137	130	Nguyễn Văn Bắc	28/09/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	6	5,75	6,25	9,0
138	131	Lương Khánh Băng	19/11/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	6	7,0	7,0	8,25
139	132	Đinh Hà Ngọc Bích	31/01/2014	Mường	Quyết Thắng	2025	6	5,75	0,75	3,0
140	133	Lường Ngọc Bích	20/01/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	6	6,0	3,8	7,625
141	134	Trần Ngọc Bích	24/07/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	6	5,5	4,8	5,5
142	135	Đặng An Bình	22/02/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	6	7,0	7,55	8,375
143	136	Vũ An Bình	28/11/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	6	5,75	7,25	8,375
144	137	Lê Huy Bình	17/04/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	6	7,0	6,0	7,5
145	138	Nguyễn Thanh Bình	23/03/2014	Khơ-mú	Quyết Thắng	2025	6	7,0	6,4	7,125
146	139	Tông Thế Bình	15/09/2014	Thái	Kim Đồng	2025	6	4,75	6,8	8,375
147	140	Hoàng Thiên Bình	03/10/2014	Thái	Tô Hiệu	2025	6	5,25	6,3	7,825
148	141	Doãn Tiến Bình	17/08/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	6	5,0	5,95	6,125
149	142	Bùi Bảo Châu	02/08/2014	Kinh	Tô Hiệu- Mai Sơn	2025	6	6,75	4,8	8,875
150	143	Cao Bảo Châu	13/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	6	6,25	3,25	5,75
151	144	Nguyễn Đặng Bảo Châu	08/05/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	6	7,25	2,85	4,0
152	145	Đinh Bảo Châu	23/10/2014	Kinh	Bình Minh	2025	6	5,0	3,0	1,625
153	146	Đoàn Bảo Châu	13/08/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	6	8,0	7,0	8,75
154	147	Đỗ Bảo Châu	13/09/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	6	6,0	4,1	5,125
155	148	Hoàng Bảo Châu	22/09/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	6	5,25	4,1	3,75
156	149	Lê Bảo Châu	05/03/2014	Kinh	Chiềng lê	2025	6	6,25	5,4	5,75
157	150	Trần Bảo Châu	05/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	6	7,75	4,0	3,625

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
158	151	Cà Kiều Diệu Châu	29/04/2014	Thái	Tô Hiệu	2025	7	5,5	2,75	4,625
159	152	Vì Ngọc Hà Châu	02/09/2014	Mông	Trần Quốc Toàn	2025	7	5,5	3,05	2,5
160	153	Nguyễn Huyền Châu	07/01/2014	Kinh	Bình Minh	2025	7	7,5	6,1	7,25
161	154	Bùi Minh Châu	01/02/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	7	6,5	8,0	7,75
162	155	Đinh Ngọc Minh Châu	09/01/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	7	5,5	3,7	5,875
163	156	Trần Ngọc Minh Châu	20/12/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	7	6,75	7,9	8,625
164	157	Trần Minh Châu	05/01/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	7	7,0	8,0	9,625
165	158	Trần Minh Châu	05/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	7	6,0	3,05	3,5
166	159	Vũ Minh Châu	04/07/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	7	6,5	7,4	9,25
167	160	Lò Phong Châu	07/10/2014	Thái	Lò Văn Giá	2025	7	5,0	1,6	3,625
168	161	Đoàn Diệp Chi	26/09/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	7	6,75	5,25	7,25
169	162	Hoàng Diệp Chi	10/10/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	7	6,75	3,55	6,25
170	163	Lò Hoàng Diệp Chi	02/04/2014	Thái	Trần Quốc Toàn	2025	7	6,0	4,3	7,25
171	164	Phạm Lê Diệp Chi	21/11/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	7	4,75	1,0	3,5
172	165	Nguyễn Diệp Chi	10/02/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	7	5,25	0,75	2,5
173	166	Nguyễn Diệp Chi	10/07/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	7	5,25	6,7	3,75
174	167	Nguyễn Diệp Chi	26/05/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	7	7,5	5,65	7,25
175	168	Nguyễn Vũ Diệp Chi	31/07/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	7	6,5	4,95	9,875
176	169	Nguyễn Lê Hà Chi	10/11/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	7	6,25	7,1	8,25
177	170	Bùi Khánh Chi	41692	Kinh	Ngọc Linh	2025	7	5,75	3,3	5,625
178	171	Hà Khánh Chi	21/10/2014	Mường	Trần Quốc Toàn	2025	7	3,75	2,25	2,625
179	172	Cầm Linh Chi	05/05/2014	Thái	Chiềng Lễ	2025	7	7,0	4,7	6,875
180	173	Lò Mai Chi	15/02/2014	Thái	Tô Hiệu	2025	7	8,25	4,15	6,875
181	174	Lại Phương Chi	26/11/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	7	5,75	4,75	7,125
182	175	Bùi Quế Chi	19/09/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	7	6,75	5,75	9,0

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
183	176	Chiêu Quỳnh Chi	17/03/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	8	6,75	7,7	7,5
184	177	Lò Quỳnh Chi	27/06/2014	Thái	Chiềng Xôm	2025	8	5,25	2,7	2,75
185	178	Lê Ngọc Quỳnh Chi	02/07/2014	Mường	Trần Quốc Toàn	2025	8	6,75	2,35	2,625
186	179	Nguyễn Thảo Chi	05/05/2014	Kinh	Bình Minh	2025	8	6,75	3,05	5,5
187	180	Trần Thảo Chi	05/05/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	8	6,5	7,6	9,625
188	181	Đieu Thùy Chi	02/11/2014	Thái	Chiềng Đen	2025	8	6,75	5,45	7,375
189	182	Lại Thùy Chi	27/06/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	8	5,75	3,1	2,0
190	183	Tạ Thùy Chi	26/04/2014	Kinh	Lò Văn Giá	2025	8	6,0	6,45	8,25
191	184	Quách Trần Thanh Chính	26/10/2014	Mường	Chiềng Lê	2025	8	5,25	4,65	4,125
192	185	Nguyễn Trung Chính	25/09/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	8	5,25	5,3	6,75
193	186	Nguyễn Thành Công	18/05/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	8	5,25	5,75	8,0
194	187	Nguyễn Thành Công	02/04/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	8	6,0	7,35	9,875
195	188	Nguyễn Đức Cường	21/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	8	6,0	4,55	4,75
196	189	Nguyễn Quốc Cường	22/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	8	5,75	3,75	3,0
197	190	Nguyễn Tuấn Cường	10/01/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	8	5,0	2,95	7,25
198	191	Hà Ngọc Diệp	17/05/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	8	7,25	5,25	9,0
199	192	Bùi Bích Diệp	22/12/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	8	7,25	4,45	8,0
200	193	Lê Trần Bích Diệp	23/11/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	8	7,0	8,55	8,75
201	194	Lèo Hoàng Diệp	09/07/2014	Thái	Chiềng Sinh	2025	8	5,75	1,75	4,125
202	195	Nguyễn Hoàng Diệp	17/07/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	8	5,75	5,15	5,375
203	196	Đỗ Minh Diệp	02/08/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	8	5,75	2,0	3,25
204	197	Lò Minh Diệp	27/06/2014	Thái	Ít Ong	2025	8	7,25	6,0	8,0
205	198	Vi Ngọc Minh Diệp	14/12/2014	Nùng	Chiềng Lê	2025	8	7,0	8,1	6,75
206	199	Bùi Ngọc Diệp	21/12/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	8	5,0	4,05	1,875
207	200	Lê Hồ Ngọc Diệp	11/05/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	8	7,0	8,3	9,375

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
208	201	Lương Ngọc Diệp	15/08/2014	Thái	Chiềng Sinh	2025	9	5,5	6,35	7,75
209	202	Nguyễn Ngọc Diệp	19/10/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	9	5,25	4,55	2,5
210	203	Phạm Ngọc Diệp	16/03/2014	Kinh	Kim Đồng	2025	9	5,25	3,0	7,25
211	204	Đỗ Phương Ngọc Diệp	19/12/2014	Kinh	Bình Minh	2025	9	5,75	6,55	8,0
212	205	Phạm Thị Ngọc Diệp	19/10/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	9	5,0	2,85	5,875
213	206	Vô Thị Ngọc Diệp	15/10/2014	Kinh	Bình Minh	2025	9	6,0	3,5	8,25
214	207	Trần Ngọc Diệp	03/06/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	9	6,0	7,5	7,375
215	208	Trần Ngọc Diệp	21/07/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	9	8,5	8,3	7,875
216	209	Vũ Ngọc Diệp	17/04/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	9	5,5	2,0	3,25
217	210	Vũ Ngọc Diệp	20/09/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	9	6,0	5,65	4,0
218	211	Trần Khởi Doanh	14/07/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	9	5,75	5,05	6,5
219	212	Nguyễn Đăng Dũng	31/12/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	9	7,5	6,25	7,625
220	213	Nguyễn Mạnh Dũng	01/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	9	6,5	8,15	8,5
221	214	Nguyễn Thế Dũng	17/01/2014	Mường	Chiềng Sinh	2025	9	6,5	2,7	8,125
222	215	Lê Đăng Trí Dũng	07/11/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	9	6,0	6,2	8,25
223	216	Cao Đức Duy	20/01/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	9	6,25	7,6	6,375
224	217	Đình Kỳ Duyên	10/12/2014	Mường	Trần Quốc Toàn	2025	9	6,75	7,45	8,875
225	218	Điêu Thiên Duyên	07/10/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	9	6,25	4,2	6,125
226	219	Nguyễn Ánh Dương	19/08/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	9	5,25	5,7	7,75
227	220	Cao Thái Dương	25/09/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	9	5,25	1,7	3,0
228	221	Hà Thủy Dương	10/02/2014	Thái	Tô Hiệu	2025	9	7,5	3,8	7,625
229	222	Nguyễn Thùy Dương	20/07/2014	Kinh	Lò Văn Giá	2025	9	6,5	5,5	7,625
230	223	Đình Nguyễn Thủy Dương	21/12/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	9	6,75	7,9	9,375
231	224	Phạm Thùy Dương	05/10/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	9	5,25	1,75	2,25
232	225	Trịnh Thủy Dương	16/05/2014	Thái	Chiềng lề	2025	9	6,5	3,6	6,125

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
233	226	Vũ Thuý Dương	08/05/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	10	7,0	9,0	8,125
234	227	Lò Khánh Đan	14/11/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	10	4,75	4,25	3,875
235	228	Trần Linh Đan	15/11/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	10	6,25	3,5	2,5
236	229	Vũ Tâm Đan	20/06/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	10	5,75	3,45	5,625
237	230	Nguyễn Thảo Đan	06/02/2014	Kinh	Tô Hiệu - Mai Sơn	2025	10	6,25	4,6	9,25
238	231	Trần Quang Đạo	22/04/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	10	4,75	6,75	7,75
239	232	Nguyễn Danh Đạt	29/01/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	10	5,5	7,5	6,625
240	233	Phạm Minh Đạt	14/11/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	10	6,5	8,9	9,75
241	234	Nguyễn Quang Đạt	12/02/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	10	6,5	7,95	9,875
242	235	Lương Thành Đạt	21/11/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	10	5,0	5,5	8,625
243	236	Nguyễn Ngọc Thành Đạt	15/08/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	10	4,0	7,8	5,125
244	237	Đinh Tiến Đạt	13/08/2014	Mường	Chiềng Lề	2025	10	3,75	2,8	3,0
245	238	Nguyễn Tiến Đạt	24/07/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	10	5,75	7,9	8,25
246	239	Phạm Tiến Đạt	29/06/2014	Kinh	Bình Minh	2025	10	5,5	2,25	6,5
247	240	Vũ Trần Tiến Đạt	01/01/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	10	7,5	7,45	9,625
248	241	Phan Cẩm Hải Đăng	04/09/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	10	7,25	5,75	6,75
249	242	Đặng Hải Đăng	03/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	10	3,75	6,9	6,875
250	243	Lã Hải Đăng	17/04/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	10	5,5	1,5	7,125
251	244	Lưu Hải Đăng	22/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	10	6,0	2,5	7,875
252	245	Trịnh Thế Hải Đăng	23/04/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	10	5,75	6,0	7,125
253	246	Nguyễn Ngọc Minh Đăng	28/05/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	10	4,75	4,3	6,875
254	247	Phạm Minh Đăng	10/04/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	10	5,5	6,95	9,125
255	248	Đỗ Hà Minh Đức	04/03/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	10	5,25	2,6	4,0
256	249	Lò Phạm Minh Đức	11/09/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	10	5,5	3,15	1,75
257	250	Đào Phùng Quang Đức	12/01/2014	Kinh	Bình Minh	2025	10	4,25	4,2	8,0

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
258	251	Hoàng Trọng Đức	18/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	11	5,25	5,3	8,875
259	252	Hoàng Trung Đức	15/05/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	11	6,25	5,7	6,75
260	253	Nguyễn Đức Giang	05/08/2014	Kinh	Lò Văn Giá	2025	11	3,75	2,75	4,5
261	254	Đặng Hương Giang	04/04/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	11	6,75	7,8	8,875
262	255	Lò Hương Giang	28/06/2014	Kháng	Quyết Thắng	2025	11	6,0	4,55	2,75
263	256	Lưu Hương Giang	09/06/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	11	4,75	3,5	6,125
264	257	Nguyễn Linh Giang	06/08/2014	Kinh	Bình Minh	2025	11	3,75	2,5	5,75
265	258	Nguyễn Ngân Giang	09/01/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	11	6,0	4,65	6,0
266	259	Nguyễn Hoàng Hà	09/05/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	11	5,5	6,5	8,875
267	260	Cao Thị Minh Hà	06/02/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	11			
268	261	Đình Ngân Hà	06/11/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	11	7,0	8,0	8,5
269	262	Phùng Ngọc Hà	25/04/2014	Thái	Tô hiệu	2025	11	6,25	7,6	7,0
270	263	Vũ Thái Hà	03/02/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	11	5,5	6,85	5,875
271	264	Đặng Thu Hà	41929	Kinh	Ngọc Linh	2025	11	5,0	3,1	4,125
272	265	Trần Thu Hà	05/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	11	5,75	7,1	8,625
273	266	Lê Việt Hà	25/09/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	11	5,25	5,55	6,875
274	267	Vũ Bá Hải	20/11/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	11	4,75	6,0	6,5
275	268	Đình Công Mạnh Hải	02/08/2014	Mường	Quyết Thắng	2025	11	5,0	6,25	6,25
276	269	Dương Minh Hải	22/07/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	11	5,0	5,05	6,5
277	270	Đình Sơn Hải	03/01/2014	Tày	Ngọc Linh	2025	11	7,5	6,65	8,375
278	271	Sông Ngân Hằng	03/05/2014	Mông	Bình Minh	2025	11	7,25	6,1	8,0
279	272	Nguyễn Thu Hạch	05/05/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	11	5,0	3,5	7,875
280	273	Nguyễn Quế Hằng	17/01/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	11	6,5	4,95	4,875
281	274	Phạm Thanh Hằng	03/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	11	5,75	6,05	8,75
282	275	Phạm Thanh Hằng	15/01/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	11	6,75	5,85	7,0

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
283	276	Quảng Thị Thu Hằng	23/03/2014	Thái	Lò Văn Giá	2025	12	6,5	3,6	4,375
284	277	Nguyễn Bảo Hân	15/06/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	12	6,0	7,45	7,5
285	278	Lê Vũ Bảo Hân	26/09/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	12	5,0	3,85	6,125
286	279	Phan Vũ Bảo Hân	16/09/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	12	6,75	6,75	7,875
287	280	Lương Gia Hân	11/06/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	12	5,75	6,0	8,375
288	281	Lưu Gia Hân	10/02/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	12	5,0	3,5	5,25
289	282	Nguyễn Gia Hân	20/10/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	12	5,5	3,4	7,625
290	283	Bạch Ngọc Hân	06/11/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	12	4,25	6,0	6,125
291	284	Đỗ Ngọc Hân	25/12/2014	Kinh	Mường Bú	2025	12	5,75	6,7	4,625
292	285	Lò Ngọc Hân	16/01/2014	Thái	Quyết Thắng	2025	12	5,5	6,0	8,25
293	286	Bùi Trần Ngọc Hân	13/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	12	6,0	7,6	6,75
294	287	Lương Minh Hiếu	10/01/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	12	6,5	5,9	7,875
295	288	Nguyễn Diệu Hiền	11/10/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	12	4,75	3,75	3,125
296	289	Vũ Ngọc Hiền	26/01/2014	Kinh	TT Hát Lót	2025	12			
297	290	Mai Gia Hiền	24/11/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	12	5,5	4,45	7,375
298	291	Hà Minh Hiền	12/01/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	12	6,75	7,8	9,25
299	292	Nguyễn Hoàng Hiệp	21/12/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	12	7,0	6,7	9,5
300	293	Hoàng Tuấn Hiệp	21/09/2014	Kinh	Kim Đồng	2025	12	5,0	4,45	7,875
301	294	Nguyễn Minh Hiếu	27/04/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	12	6,75	8,4	8,0
302	295	Đào Ngọc Hiếu	04/08/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	12	5,25	3,45	6,375
303	296	Trịnh Quang Hiếu	12/02/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	12	6,25	5,7	9,625
304	297	Kiều Trung Hiếu	15/03/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	12	6,0	4,55	8,125
305	298	Mai Trung Hiếu	06/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	12	3,25	4,75	5,125
306	299	Phạm Trung Hiếu	12/01/2014	Kinh	Bình Minh	2025	12	5,5	7,15	7,125
307	300	Phạm Đình Hòa	29/03/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	12	6,25	4,3	8,125

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
308	301	Đình Khải Hòa	07/10/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	13	6,0	5,75	5,5
309	302	Nguyễn Phan Thái Hòa	24/07/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	13	4,5	3,0	3,5
310	303	Hồ Huy Hoàng	14/05/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	13	7,0	6,1	8,25
311	304	Nguyễn Minh Hoàng	22/12/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	13	5,25	3,5	6,25
312	305	Vì Minh Hoàng	09/05/2014	Mông	Trần Quốc Toàn	2025	13	6,25	7,2	9,875
313	306	Mai Thiện Hoàng	01/05/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	13	5,75	4,0	3,625
314	307	Nguyễn Việt Hoàng	23/02/2014	Kinh	Bình Minh	2025	13	7,5	6,9	7,875
315	308	Lường Huy Hùng	17/08/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	13	5,0	4,9	7,625
316	309	Nguyễn Mạnh Hùng	13/03/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	13	4,5	3,1	3,5
317	310	Quảng Minh Hùng	05/11/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	13	5,75	5,75	5,0
318	311	Trần Quang Hùng	05/12/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	13	6,5	6,65	6,125
319	312	Lê Tuấn Hùng	07/07/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	13	4,75	3,25	6,25
320	313	Hà Việt Hùng	26/10/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	13	4,5	7,1	3,125
321	314	Hoàng Gia Huy	06/11/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	13	6,25	3,15	4,75
322	315	Trần Ngọc Gia Huy	22/07/2014	Kinh	TT Hát Lót	2025	13	5,5	4,55	7,25
323	316	Nguyễn Gia Huy	16/09/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	13			
324	317	Doãn Trần Gia Huy	24/06/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	13	4,75	4,6	7,0
325	318	Nguyễn Vũ Gia Huy	15/04/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	13	6,25	3,0	4,875
326	319	Bùi Minh Huy	08/10/2014	Mường	Quyết Thắng	2025	13	5,25	5,45	8,25
327	320	Vũ Quang Huy	24/10/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	13	5,25	5,85	8,5
328	321	Hoàng Khánh Huyền	04/07/2014	Kháng	Chiềng Sinh	2025	13	6,75	7,3	6,875
329	322	Trần Vũ Khánh Huyền	29/10/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	13	7,25	3,65	7,875
330	323	Phan Minh Huyền	04/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	13	6,25	8,0	9,0
331	324	Vũ Ngọc Huyền	20/11/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	13	5,25	3,0	4,375

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương 

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà 

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy 

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
332	325	Đinh Thế Huỳnh	19/07/2014	Kinh	Kim Đồng	2025	14	6,0	5,55	8,625
333	326	Đào Duy Hưng	15/06/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	14	6,5	2,75	6,0
334	327	Nguyễn Duy Hưng	12/02/2014	Kinh	Ít ong	2025	14	5,25	2,55	6,5
335	328	Vũ Duy Hưng	10/07/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	14	7,75	4,5	7,25
336	329	Tạ Đăng Hưng	16/01/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	14	7,25	8,5	8,625
337	330	Nguyễn Gia Hưng	18/02/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	14	6,75	7,5	9,0
338	331	Nguyễn Gia Hưng	13/12/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	14	4,5	8,0	9,125
339	332	Nguyễn Gia Hưng	24/01/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	14	5,75	4,3	8,0
340	333	Nguyễn Khánh Hưng	11/05/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	14	6,75	5,25	9,375
341	334	Đặng Tuấn Hưng	04/11/2014	Kinh	Kim Đồng	2025	14	5,25	3,75	8,0
342	335	Nguyễn Mai Hương	28/08/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	14	5,5	3,25	4,0
343	336	Hoàng Thiên Hương	08/06/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	14	5,0	7,5	8,5
344	337	Nguyễn Thu Hương	15/08/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	14	6,0	4,15	5,125
345	338	Nguyễn Thị Thúy Hường	15/09/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	14	7,5	8,0	9,5
346	339	Đinh Công Khải	14/02/2014	Mường	Quyết Thắng	2025	14	5,5	4,0	7,25
347	340	Nguyễn Minh Khải	10/02/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	14	6,75	5,55	8,625
348	341	Trương Ngọc Bảo Khang	24/06/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	14	6,0	6,75	8,5
349	342	Trương Bảo Khang	22/03/2014	Kinh	Mường Bú	2025	14	4,75	5,15	5,0
350	343	Bùi Minh Khang	16/02/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	14	6,5	5,5	8,0
351	344	Nguyễn Minh Khang	09/05/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	14	6,25	4,75	8,5
352	345	Phan Minh Khang	09/06/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	14	4,75	5,75	7,625
353	346	Quảng Minh Khang	24/11/2014	Thái	Lò Văn Giá	2025	14	5,5	3,75	6,75
354	347	Hoàng Nguyên Khang	16/09/2014	Mường	Chiềng Lè	2025	14	7,0	5,4	6,625
355	348	Phạm Tuấn Khang	09/11/2014	Kinh	Chiềng Khương	2025	14	5,25	2,0	7,5

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cường

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
356	349	Đào Tuấn Khanh	08/02/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	15	5,25	8,55	9,875
357	350	Nguyễn Văn Khanh	11/01/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	15	5,75	3,1	6,625
358	351	Nguyễn Hoàng Bảo Khánh	19/10/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	15	6,25	4,6	6,875
359	352	Nguyễn Duy Khánh	02/02/2014	Kinh	Hoàng Văn Thụ	2025	15	5,0	4,6	7,25
360	353	Trần Duy Khánh	26/12/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	15	3,75	2,0	3,5
361	354	Bùi Đình Khánh	03/06/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	15	5,25	7,1	8,5
362	355	Bùi Đức Khánh	10/12/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	15	5,5	5,7	7,25
363	356	Nguyễn Gia Khánh	02/11/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	15	6,25	5,8	7,375
364	357	Nguyễn Gia Khánh	15/02/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	15	5,25	5,35	6,5
365	358	Bùi Trung Gia Khánh	26/06/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	15	5,0	4,4	7,0
366	359	Cầm Minh Khánh	21/06/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	15	5,5	4,75	6,0
367	360	Lã Minh Khánh	03/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	15	5,0	7,85	8,875
368	361	Lê Nam Khánh	24/09/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	15	5,5	7,0	7,375
369	362	Nguyễn Nam Khánh	15/02/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	15	5,25	2,2	5,5
370	363	Nguyễn Nam Khánh	26/01/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	15	5,5	1,6	6,75
371	364	Nguyễn Nam Khánh	21/02/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	15	4,75	5,35	6,125
372	365	Phạm Ngân Khánh	23/08/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	15	4,25	5,85	4,375
373	366	Hoàng Ngọc Khánh	22/04/2014	Thái	Quyết Thắng	2025	15	6,0	4,25	2,625
374	367	Vũ Cao Phúc Khánh	16/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	15	5,5	8,55	9,875
375	368	Nguyễn Quốc Khánh	03/10/2014	Kinh	Đồng Bâu	2025	15	4,25	2,5	7,0
376	369	Nguyễn Quốc Khánh	18/09/2014	Mường	Trần Quốc Toàn	2025	15	5,0	2,5	5,125
377	370	Trần Trọng Khánh	25/07/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	15	4,75	5,6	4,5
378	371	Nguyễn Xuân Khánh	23/03/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	15	5,25	3,25	5,125
379	372	Phạm Gia Khiêm	29/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	15	5,0	5,4	7,375

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
380	373	Đặng Anh Khoa	27/09/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	16	5,5	5,4	6,125
381	374	Lò Anh Khoa	16/02/2014	Thái	Lò Văn Giá	2025	16	5,25	4,25	6,375
382	375	Lê Đăng Khoa	02/06/2014	Mường	Chiềng Sinh	2025	16	6,25	6,4	8,875
383	376	Nguyễn Đăng Khoa	15/05/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	16	6,25	5,9	9,0
384	377	Nguyễn Đăng Khoa	26/08/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	16	5,25	6,4	8,0
385	378	Nguyễn Đăng Khoa	12/04/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	16	4,75	4,3	7,5
386	379	Trình Đăng Khoa	23/10/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	16	5,5	6,35	7,0
387	380	Nguyễn Đôn Nhật Khoa	25/10/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	16	6,0	6,6	8,5
388	381	Nguyễn Anh Khôi	26/04/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	16	5,5	5,55	8,375
389	382	Nguyễn Duy Khôi	19/11/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	16	6,0	3,85	7,75
390	383	Đặng Đăng Khôi	21/03/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	16	5,0	3,25	6,75
391	384	Nguyễn Đăng Khôi	01/03/2014	Kinh	Bình Minh	2025	16	5,75	3,25	5,625
392	385	Nguyễn Đức Khôi	09/01/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	16	6,5	5,15	6,625
393	386	Lò Minh Khôi	28/12/2014	Thái	Trần Quốc Toàn	2025	16	5,0	2,25	4,25
394	387	Tòng Minh Khôi	05/10/2014	Thái	Bình Minh	2025	16	4,5	2,5	5,25
395	388	Hà Trung Kiên	17/06/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	16	5,5	6,85	7,75
396	389	Nguyễn Trung Kiên	08/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	16	5,0	7,35	6,0
397	390	Nguyễn Tuấn Kiệt	29/05/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	16	5,25	3,75	4,375
398	391	Phạm Tuấn Kiệt	29/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	16	4,75	6,4	3,75
399	392	Lê Vy Lam	19/06/2014	Kinh	Thị trấn Ít ong	2025	16	5,0	0,5	3,25
400	393	Hoàng Chi Lan	07/05/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	16	6,0	5,8	6,75
401	394	Tòng Mai Lan	17/11/2014	Thái	Bình Minh	2025	16	6,0	4,75	7,0
402	395	Nguyễn Thanh Lâm	21/08/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	16	6,5	4,35	6,0
403	396	Nguyễn Thanh Lâm	17/07/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	16	4,75	4,5	6,5

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA

HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
404	397	Ngô Tuệ Lâm	26/07/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	17	8,0	8,9	9,375
405	398	Nguyễn Tùng Lâm	31/12/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	17	4,75	3,45	5,875
406	399	Nguyễn Tùng Lâm	16/06/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	17	5,0	3,0	7,25
407	400	Trần Nguyễn Tùng Lâm	21/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	17	5,25	5,2	7,5
408	401	Phạm Tùng Lâm	17/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	17	7,0	8,75	9,5
409	402	Tòng Bảo Diệp Linh	24/03/2014	Thái	Chiềng Lề	2025	17	5,0	5,7	3,875
410	403	Phạm Diệp Linh	23/12/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	17	5,75	3,0	6,625
411	404	Hoàng Diệu Linh	15/02/2014	Thái	Chiềng Lề	2025	17	8,5	8,85	9,0
412	405	Hoàng Gia Linh	25/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	17	6,5	4,9	7,375
413	406	Lò Gia Linh	27/01/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	17	6,5	6,5	9,0
414	407	Nguyễn Gia Linh	10/01/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	17	7,0	9,25	9,625
415	408	Phạm Gia Linh	07/01/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	17	5,5	6,65	4,75
416	409	Trần Vũ Gia Linh	23/10/2014	Nùng	Quyết Tâm	2025	17	6,25	4,05	6,5
417	410	Nguyễn Dương Hà Linh	11/08/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	17	5,0	6,15	3,75
418	411	Trần Phan Hà Linh	12/09/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	17	6,0	7,0	8,5
419	412	Nguyễn Thái Hà Linh	10/02/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	17	5,75	8,5	9,75
420	413	Khổng Khánh Linh	03/04/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	17	5,5	4,05	4,625
421	414	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	29/01/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	17	6,75	8,0	8,75
422	415	Phan Khánh Linh	13/08/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	17	5,75	8,15	9,375
423	416	Vũ Khánh Linh	14/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	17	4,25	2,75	2,125
424	417	Đoàn Thị Mai Linh	06/06/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	17	6,75	6,15	7,375
425	418	Nguyễn Lê Ngọc Linh	13/02/2014	Kinh	Kim Đồng	2025	17	6,0	3,6	5,5
426	419	Quảng Nhật Linh	11/08/2014	Thái	Quyết Thắng	2025	17	5,25	1,25	2,375
427	420	Trần Nhật Linh	06/07/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	17	6,75	7,0	9,75

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cường

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần Văn Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
428	421	Lại Phương Linh	26/11/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	18	6,0	4,75	5,375
429	422	Lê Phương Linh	10/04/2014	Thái	Quyết Tâm	2025	18	7,5	4,45	5,5
430	423	Nguyễn Phương Linh	23/01/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	18	7,25	9,3	9,25
431	424	Nguyễn Lê Thảo Linh	11/07/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	18	5,75	4,05	3,5
432	425	Nguyễn Thảo Linh	04/11/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	18	6,0	4,55	7,375
433	426	Trịnh Thùy Linh	18/06/2014	Kinh	Chiềng Lễ	2025	18	6,5	5,1	3,0
434	427	Nguyễn Tiến Linh	21/10/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	18	5,25	4,05	2,75
435	428	Nguyễn Trang Linh	13/11/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	18	6,25	4,65	7,625
436	429	Ngô Tuệ Linh	15/01/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	18	4,0	1,0	2,0
437	430	Bùi Bảo Long	05/10/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	18	6,5	5,1	8,0
438	431	Điền Chính Long	09/06/2014	Thái	Quyết Thắng	2025	18	3,75	2,5	3,875
439	432	Nguyễn Hải Long	08/05/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	18	6,5	6,45	6,875
440	433	Hoàng Phi Long	08/12/2014	Thái	Trần Quốc Toàn	2025	18	5,5	3,7	7,0
441	434	Lê Thành Long	06/08/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	18	7,0	3,75	4,25
442	435	Đặng Triệu Long	22/07/2014	Dao	Chiềng Lễ	2025	18	6,25	3,95	5,625
443	436	Vũ Tuấn Long	14/11/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	18	5,75	7,1	8,125
444	437	Phạm Lê Phúc Lộc	25/01/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	18	5,75	7,1	7,875
445	438	Lù Hoàng Thảo Ly	30/05/2014	Thái	Lò Văn Giá	2025	18	6,75	4,3	3,875
446	439	Lưu Vũ Chi Mai	08/11/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	18	6,25	4,15	4,0
447	440	Lò Phương Mai	05/05/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	18	7,0	6,3	5,25
448	441	Nguyễn Phương Mai	11/01/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	18	6,25	4,65	8,25
449	442	Nguyễn Anh Minh	14/01/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	18	4,75	6,4	5,0
450	443	Vũ Đình Bảo Minh	06/07/2014	Kinh	Chiềng Lễ	2025	18	5,5	5,3	4,25
451	444	Lương Bình Minh	19/09/2014	Kinh	Bình Minh	2025	18	5,25	7,5	7,375

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
452	445	Nguyễn Bình Minh	11/09/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	19	5,25	6,7	7,875
453	446	Phạm Bình Minh	13/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	19	6,75	9,05	8,875
454	447	Phạm Bình Minh	17/08/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	19	5,75	4,4	6,875
455	448	Trần Bình Minh	12/08/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	19	5,75	3,25	5,25
456	449	Phạm Trần Bình Minh	03/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	19	6,0	6,1	9,125
457	450	Trần Trịnh Bình Minh	14/01/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	19	6,25	7,8	7,625
458	451	Phạm Cao Minh	05/10/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	19	4,5	2,85	4,5
459	452	Đào Đức Minh	03/12/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	19	4,75	4,25	6,75
460	453	Đỗ Đức Minh	28/01/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	19	6,0	5,7	8,875
461	454	Hoàng Đức Minh	27/12/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	19	5,25	4,75	5,625
462	455	Lê Đức Minh	05/04/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	19	6,0	8,3	7,0
463	456	Chu Đức Gia Minh	25/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	19	5,75	6,0	9,375
464	457	Trần Gia Minh	29/11/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	19	6,5	8,2	9,125
465	458	Hoàng Hải Minh	18/11/2014	Thái	Chiềng Sinh	2025	19	7,0	7,45	9,125
466	459	Nguyễn Hải Minh	23/12/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	19	5,0	4,65	4,0
467	460	Nguyễn Hoàng Minh	15/08/2014	Kinh	Kim Đồng	2025	19	7,0	8,55	9,625
468	461	Nguyễn Khải Minh	23/04/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	19	6,25	7,5	7,625
469	462	Võ Phan Khánh Minh	20/02/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	19	6,0	5,8	4,75
470	463	Trần Khánh Minh	02/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	19	6,0	5,05	6,5
471	464	Trần Mạnh Minh	14/12/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	19	6,75	5,65	9,125
472	465	Đỗ Ngọc Minh	16/09/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	19	5,25	4,6	3,625
473	466	Đình Nhật Minh	29/12/2014	Mường	Chiềng Sinh	2025	19	5,0	2,0	3,0
474	467	Hoàng Nhật Minh	02/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	19	7,25	6,45	5,125
475	468	Lê Nhật Minh	05/08/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	19	6,0	5,35	7,75

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025



CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI

Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
476	469	Nguyễn Nhật Minh	24/03/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	20			
477	470	Nguyễn Nhật Minh	17/03/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	20	6,25	6,7	7,875
478	471	Lê Quang Minh	24/07/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	20	5,0	3,5	5,625
479	472	Lò Quang Minh	01/05/2014	Thái	Chiềng Xôm	2025	20	5,5	7,0	8,0
480	473	Vũ Quang Minh	03/11/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	20	6,0	8,0	8,625
481	474	Trần Trọng Minh	12/11/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	20	5,75	6,5	6,375
482	475	Đỗ Hà Tuấn Minh	10/08/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	20	5,0	4,25	6,75
483	476	Tòng Tuấn Minh	21/10/2014	Thái	Chiềng Lê	2025	20	5,0	5,6	7,375
484	477	Trịnh Tường Minh	26/04/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	20	7,0	8,8	8,625
485	478	Phạm Bảo My	03/05/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	20	6,75	7,5	8,25
486	479	Hoàng Hà Cẩm My	15/08/2014	Thái	Chiềng Lê	2025	20	5,75	6,45	8,75
487	480	Đỗ Linh My	30/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	20	6,25	4,65	6,625
488	481	Nghiêm Thái My	04/07/2014	Kinh	Bình Minh	2025	20	5,5	5,25	9,0
489	482	Lương Thảo My	11/08/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	20	4,75	3,5	5,5
490	483	Nguyễn Thảo My	22/07/2014	Mường	Ngọc Linh	2025	20	6,75	6,3	7,875
491	484	Phạm Thảo My	03/04/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	20	6,5	5,4	5,25
492	485	Phạm Thảo My	13/03/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	20	6,75	3,75	5,125
493	486	Quảng Thảo My	15/09/2014	La Ha	Quyết Thắng	2025	20	5,0	2,35	5,0
494	487	Tô Thảo My	20/12/2014	Kinh	Chiềng Lê	2025	20	6,75	6,1	6,5
495	488	Bùi Trà My	20/04/2014	Mường	Quyết Thắng	2025	20	6,25	7,0	9,375
496	489	Phạm Nguyễn Ngọc Trà My	25/08/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	20	7,0	8,8	9,375
497	490	Nguyễn Trà My	18/11/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	20	7,25	8,9	8,625
498	491	Phùng Trà My	21/10/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	20	5,0	3,35	4,625
499	492	Sa Trà My	10/10/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	20	4,5	6,85	5,875

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
500	493	Đào Thị Xuân Mỹ	22/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	21	6,25	7,1	6,75
501	494	Trần Lê Na	27/09/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	21	4,5	2,75	2,5
502	495	Hoàng Bảo Nam	23/03/2014	Thái	Tô Hiệu	2025	21	5,75	8,65	9,0
503	496	Nguyễn Trần Bảo Nam	28/01/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	21	6,0	7,5	7,875
504	497	Nguyễn Quang Nam	21/01/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	21	6,25	5,65	6,625
505	498	Vũ Khánh Ngân	16/03/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	21	7,75	6,85	7,75
506	499	Trần Thị Kim Ngân	12/05/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	21	7,75	8,65	7,875
507	500	Đoàn Thảo Ngân	41892	Kinh	Chiềng Sinh	2025	21	5,25	3,75	7,125
508	501	Mai Thanh Nghị	05/07/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	21	5,25	2,85	3,625
509	502	Trịnh Gia Nghĩa	10/05/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	21	6,0	5,35	5,0
510	503	Nguyễn Mạnh Nghĩa	09/03/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	21	6,5	2,8	4,375
511	504	Hoàng Minh Nghĩa	08/07/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	21	6,5	7,35	8,0
512	505	Quảng Minh Nghĩa	29/11/2014	Thái	Quyết Thắng	2025	21	5,75	2,85	2,875
513	506	Vũ Minh Nghĩa	24/02/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	21	6,5	7,35	6,75
514	507	Vĩ Trung Nghĩa	22/01/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	21	6,5	9,65	8,625
515	508	Phùng Bảo Ngọc	04/11/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	21	7,25	6,15	5,0
516	509	Nguyễn Thị Bích Ngọc	27/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	21	5,5	4,0	4,0
517	510	Nguyễn Khánh Ngọc	10/05/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	21	6,25	2,1	4,0
518	511	Nguyễn Nguyễn Khánh Ngọc	30/08/2014	Kinh	Chiềng lè	2025	21	6,0	6,25	7,625
519	512	Trần Khánh Ngọc	12/02/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	21	7,75	6,25	9,875
520	513	Nguyễn Mai Ngọc	18/07/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	21	4,5	5,6	6,25
521	514	Phạm Đăng Nguyên	12/11/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	21	6,0	7,25	8,25
522	515	Lò Hải Nguyên	22/07/2014	Thái	Quyết Thắng	2025	21	5,5	5,9	4,625
523	516	Phạm Hải Nguyên	09/11/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	21	5,0	8,85	8,5

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương 

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà 

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy 

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
524	517	Nguyễn Phan Khôi Nguyên	30/11/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	22	5,75	3,25	3,375
525	518	Trần Khôi Nguyên	31/01/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	22	7,0	8,2	9,875
526	519	Vũ Khôi Nguyên	01/12/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	22	5,5	6,4	8,5
527	520	Lê Phương Nguyên	09/06/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	22	6,75	7,6	8,375
528	521	Đồng Sỹ Nguyên	29/09/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	22	4,0	2,0	5,0
529	522	Hoàng Thảo Nguyên	26/09/2014	Thái	Bình Minh	2025	22	5,75	4,3	3,25
530	523	Lương Thảo Nguyên	26/03/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	22	6,25	7,25	8,125
531	524	Nguyễn Thảo Nguyên	25/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	22	6,75	6,75	7,625
532	525	Nguyễn Thảo Nguyên	11/12/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	22	6,0	5,75	6,625
533	526	Nguyễn Thảo Nguyên	16/11/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	22	5,0	3,25	3,5
534	527	Hồ Thanh Thảo Nguyên	21/06/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	22	7,25	7,25	7,0
535	528	Quảng Thị Thảo Nguyên	11/06/2014	Thái	Chiềng Lè	2025	22	6,25	5,4	7,875
536	529	Trần Minh Nguyệt	27/10/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	22	5,75	8,05	7,875
537	530	Mai Đại Nhân	09/08/2014	Tày	Trần Quốc Toàn	2025	22	4,75	4,6	4,875
538	531	Trần Đăng Minh Nhật	07/03/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	22	5,0	3,0	4,875
539	532	Đình Minh Nhật	20/10/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	22	5,25	7,5	6,5
540	533	Lê Minh Nhật	02/05/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	22	4,0	4,0	3,0
541	534	Trịnh Minh Nhật	16/06/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	22	6,0	5,55	7,0
542	535	Trương Minh Nhật	21/12/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	22	7,25	8,9	9,375
543	536	Lê Quỳnh Nhật	11/02/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	22	7,0	7,4	7,625
544	537	Hà Ánh Nhi	21/03/2014	Thái	Tô Hiệu	2025	22	6,25	6,85	8,0
545	538	Lò Bảo Nhi	17/06/2014	Thái	Chiềng Lè	2025	22	7,0	2,0	4,25
546	539	Đỗ Lê Gia Nhi	27/10/2014	Thái	Tô Hiệu	2025	22	7,0	6,5	9,0
547	540	Nguyễn Vi Huệ Nhi	26/12/2014	Nùng	Chiềng Sinh	2025	22	5,75	5,0	5,25

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025



CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI

Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
548	541	Hoàng Linh Nhi	28/10/2014	Thái	Tô Hiệu	2025	23	2,75	4,85	4,5
549	542	Nguyễn Ngọc Linh Nhi	04/02/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	23	5,25	5,5	5,375
550	543	Nguyễn Linh Nhi	25/05/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	23	6,0	6,8	6,875
551	544	Lê Phương Nhi	09/06/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	23	6,5	3,35	5,5
552	545	Nguyễn Phương Nhi	07/08/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	23	5,75	2,0	3,0
553	546	Nguyễn Thục Phương Nhi	14/01/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	23	6,5	5,15	6,625
554	547	Bùi Thảo Nhi	07/07/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	23	5,75	7,25	9,0
555	548	Lò Thảo Nhi	31/03/2014	Thái	Lò Văn Giá	2025	23	6,25	4,4	6,375
556	549	Nguyễn Tuệ Nhi	14/10/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	23	5,0	2,0	5,375
557	550	Nguyễn Trần Tuệ Nhi	10/01/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	23	7,5	5,15	5,125
558	551	Hà Hoàng Yến Nhi	22/03/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	23	7,25	6,0	7,5
559	552	Trương Yến Nhi	02/02/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	23	6,0	4,25	7,25
560	553	Đặng An Nhiên	20/09/2014	Kinh	Bình Minh	2025	23	5,75	6,7	9,125
561	554	Nguyễn Đức Nhuận	05/01/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	23	5,5	5,0	8,0
562	555	Vũ Hồng Nhung	10/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	23	6,0	6,85	4,375
563	556	Ngô Bảo Như	04/12/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	23	5,5	3,0	3,875
564	557	Nguyễn Thị Đan Như	14/12/2014	Kinh	Kim Đồng	2025	23	6,0	6,75	6,5
565	558	Nguyễn Trường Phát	09/09/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	23	6,5	5,15	7,375
566	559	Đặng Cao Phong	15/02/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	23	3,75	3,6	6,125
567	560	Lê Gia Phong	27/05/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	23	5,75	7,05	9,25
568	561	Tô Gia Phong	11/11/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	23	5,0	4,8	5,5
569	562	Nguyễn Hà Phong	15/10/2014	Thái	Chiềng Lè	2025	23	4,75	5,3	2,5
570	563	Chu Hải Phong	13/11/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	23	4,5	3,75	6,5
571	564	Hà Hải Phong	28/10/2014	Thái	Trần Quốc Toàn	2025	23	5,0	1,0	6,375

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương 

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà 

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy 



PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HD CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
572	565	Nguyễn Nam Phong	29/09/2014	Kinh	Thị trấn Bắc Yên	2025	24			
573	566	Lò An Phú	23/09/2014	Thái	Trần Quốc Toàn	2025	24	5,0	3,5	8,0
574	567	Trịnh Bảo Phúc	12/08/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	24	6,5	2,25	4,125
575	568	Nguyễn Công Phúc	12/02/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	24	6,0	8,9	9,5
576	569	Lương Hồng Phúc	05/03/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	24	5,5	2,75	2,5
577	570	Trần Hồng Phúc	21/05/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	24	7,5	6,45	9,25
578	571	Lê Minh Phúc	27/08/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	24	7,5	6,75	9,25
579	572	Tạ Nguyên Phúc	24/08/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	24	6,5	4,3	8,0
580	573	Nguyễn Trường Phúc	01/09/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	24	5,75	3,85	9,875
581	574	Nguyễn Xuân Phúc	18/08/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	24	6,0	7,6	8,125
582	575	Lê Hà Phương	24/01/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	24	6,5	3,5	5,125
583	576	Nguyễn Mai Phương	21/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	24	6,5	5,86	7,5
584	577	Lại Minh Phương	10/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	24	6,75	3,5	3,375
585	578	Mai Minh Phương	28/07/2014	Thái	Tô Hiệu	2025	24	7,5	6,7	5,5
586	579	Lò Thị Minh Phương	28/05/2014	Kho-mú	Quyết Thắng	2025	24	4,0	4,5	2,375
587	580	Trần Minh Phương	29/01/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	24	5,5	5,1	6,25
588	581	Dương Thùy Phương	19/09/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	24	4,25	2,0	1,25
589	582	Đỗ Anh Quân	12/09/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	24	6,5	4,5	8,625
590	583	Nguyễn Anh Quân	15/03/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	24	4,5	1,75	3,5
591	584	Thào Anh Quân	14/11/2014	Mông	Ngọc Linh	2025	24	6,25	3,55	6,375
592	585	Đỗ Hải Quân	16/02/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	24	7,0	7,05	8,375
593	586	Lưu Hoàng Quân	27/03/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	24	4,75	3,8	2,5
594	587	Cầm Minh Quân	05/05/2014	Thái	Quyết Thắng	2025	24	7,0	3,95	5,625
595	588	Đào Minh Quân	11/02/2014	Kinh	Bình Minh	2025	24	7,0	6,65	9,0

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương 

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà 

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy 

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025



Trần - La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
596	589	Huỳnh Minh Quân	07/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	25	5,5	7,15	9,875
597	590	Phạm Minh Quân	16/06/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	25	6,75	6,35	7,875
598	591	Quảng Huyền Quế	10/01/2014	Thái	Chiềng Ngần A	2025	25	5,5	3,35	3,25
599	592	Lê Lục Như Quỳnh	27/02/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	25	5,75	4,1	4,25
600	593	Trịnh Như Quỳnh	11/05/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	25	5,5	8,35	7,75
601	594	Trần Bảo Sam	31/08/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	25	5,0	4,5	7,5
602	595	Nguyễn Ngọc Linh San	14/04/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	25	6,25	4,75	3,25
603	596	Nguyễn Linh San	13/11/2014	Thái	Chiềng Lề	2025	25	5,5	4,3	5,375
604	597	Giàng Bảo Sang	09/10/2014	Mông	Ngọc Linh	2025	25	5,25	7,55	8,75
605	598	Phạm Hải Sơn	07/06/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	25	5,0	5,25	8,25
606	599	Phạm Nghĩa Thái Sơn	22/12/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	25	5,25	2,85	6,75
607	600	Hoàng Thanh Sơn	31/10/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	25	6,75	5,1	8,0
608	601	Lò Trường Sơn	10/07/2014	Thái	Chiềng Sinh	2025	25	4,25	2,25	3,875
609	602	Đặng Băng Tâm	09/05/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	25	7,25	7,0	9,375
610	603	Nguyễn Phúc Tâm	28/10/2014	Kinh	Chiềng Lề	2025	25	5,5	7,2	8,5
611	604	Cầm Hoàng Thanh Tâm	10/08/2014	Thái	Tô Hiệu	2025	25	7,0	8,8	8,375
612	605	Hà Thùy Tâm	17/03/2014	Thái	Quyết Thắng	2025	25	5,5	3,0	7,0
613	606	Quảng Minh Thái	15/08/2014	Thái	Trần Quốc Toàn	2025	25	5,25	6,05	8,5
614	607	Trần Duy Thanh	03/04/2014	Thái	Trần Quốc Toàn	2025	25	5,25	1,75	5,5
615	608	Vũ Ngọc Thanh	23/07/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	25	5,25	4,0	7,625
616	609	Nguyễn Chi Thành	25/05/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	25	5,5	6,85	7,875
617	610	Bùi Công Thành	16/01/2014	Mường	Chiềng Xôm	2025	25	4,5	5,4	4,5
618	611	Nguyễn Minh Thành	25/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	25	6,5	6,9	9,75
619	612	Phạm Minh Thành	12/01/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	25	5,25	7,6	8,0

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
620	613	Phạm Tiến Thành	13/03/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	26	5,75	6,8	7,625
621	614	Phạm Tiến Thành	04/08/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	26	5,0	2,75	5,125
622	615	Nguyễn Việt Thành	17/01/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	26	5,0	5,95	7,875
623	616	Lù Bích Thảo	26/03/2014	Thái	Quyết Thắng	2025	26	5,5	4,95	4,125
624	617	Bùi Hiền Thảo	21/04/2014	Tày	Chiềng Lè	2025	26	5,0	3,3	4,75
625	618	Trần Thị Hương Thảo	12/11/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	26	6,25	5,55	6,625
626	619	Trần Ngọc Thảo	03/12/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	26	5,5	4,15	4,125
627	620	Chá Như Thảo	20/10/2014	H'Mông	Ngọc Linh	2025	26	5,0	2,0	1,25
628	621	Vũ Như Thảo	30/03/2014	Kinh	Bình Minh	2025	26	6,0	2,35	6,75
629	622	Ứng Vũ Như Thảo	08/04/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	26	7,75	5,75	7,75
630	623	Nguyễn Phương Thảo	27/04/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	26	7,0	6,75	8,625
631	624	Nguyễn Phương Thảo	12/12/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	26	6,0	3,2	6,75
632	625	Phạm Phương Thảo	16/12/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	26	7,0	3,7	4,25
633	626	Hoàng Thị Phương Thảo	06/11/2014	Thái	Quyết Thắng	2025	26	5,5	5,85	3,5
634	627	Trần Phương Thảo	02/09/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	26	6,75	3,25	6,375
635	628	Triệu Phương Thảo	17/11/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	26	6,0	5,1	7,25
636	629	Trần Thanh Thảo	07/02/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	26	5,0	4,5	4,75
637	630	Nguyễn Đức Thắng	27/12/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	26	5,75	3,65	6,5
638	631	Cầm Ngọc Thắng	05/06/2014	Thái	Tô Hiệu	2025	26	4,75	4,55	7,0
639	632	Lê Cầm Tất Thắng	21/11/2014	Thái	Bình Minh	2025	26	4,5	7,5	6,125
640	633	Cà Thị Bảo Thiên	17/08/2014	Thái	Kim Đồng	2025	26	6,75	4,55	9,0
641	634	Điền Chính Thiên	07/06/2014	Thái	Chiềng Lè	2025	26	7,0	9,05	5,5
642	635	Nguyễn Thế Đình Thiên	06/09/2014	Kinh	Mường Bú	2025	26	4,25	7,7	4,75
643	636	Nguyễn Cầm Việt Thiên	07/11/2014	Kinh	Bình Minh	2025	26	5,0	5,05	4,125

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025



PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
 (Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
644	637	Nguyễn Đức Thịnh	13/09/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	27	6,75	9,2	9,375
645	638	Phan Phúc Thịnh	28/8/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	27	7,0	6,85	7,5
646	639	Đoàn An Thuyên	22/07/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	27	6,0	4,7	6,25
647	640	Đỗ Hoàng Anh Thư	09/12/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	27	7,0	3,7	8,375
648	641	Lê Anh Thư	01/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	27	7,0	7,1	9,5
649	642	Nguyễn Anh Thư	27/01/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	27	6,5	3,6	6,875
650	643	Nguyễn Thị Anh Thư	20/06/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	27	6,75	7,25	6,25
651	644	Nguyễn Minh Thư	28/10/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	27	4,5	6,6	6,625
652	645	Nguyễn Hữu Thực	17/12/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	27	5,25	6,6	5,25
653	646	Cầm Thị Kim Tiến	20/10/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	27	6,75	8,8	9,125
654	647	Nguyễn Mạnh Tiến	14/12/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	27	3,75	6,5	6,375
655	648	Nguyễn Đình Minh Tiến	08/04/2014	Mường	Ngọc Linh	2025	27	5,75	8,15	8,5
656	649	Trần Minh Tiến	20/08/2014	Thái	Trần Quốc Toàn	2025	27	5,0	3,35	2,5
657	650	Vũ Minh Tiến	11/04/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	27	6,25	7,95	8,0
658	651	Tường Thế Tiến	03/09/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	27	6,0	4,6	8,375
659	652	Lê Xuân Tiệp	11/07/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	27	4,75	4,6	4,5
660	653	Nguyễn Xuân Toàn	07/12/2014	Kinh	Kim Đồng	2025	27	4,25	1,5	3,75
661	654	Lê Hương Trà	02/05/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	27	5,5	1,25	5,875
662	655	Lương Thu Trà	11/05/2014	Thái	Lò Văn Giá	2025	27	5,0	1,5	1,875
663	656	Nguyễn Bảo Trang	05/11/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	27	6,0	4,7	6,125
664	657	Tổng Bảo Trang	29/06/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	27	5,0	5,85	4,5
665	658	Nguyễn Hà Trang	19/03/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	27	6,25	4,1	8,375
666	659	Nguyễn Thị Huyền Trang	14/01/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	27	6,75	9,05	9,875
667	660	Mào Phương Trang	20/04/2014	Thái	Chiềng Lè	2025	27	5,25	5,45	8,0

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương 

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà 

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy 

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025



Trần - La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

(Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
668	661	Lê Quỳnh Trang	20/06/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	28	5,25	1,85	2,5
669	662	Phạm Thu Trang	23/05/2014	Sán Diu	Chiềng Lè	2025	28	6,25	3,7	6,875
670	663	Nguyễn Thị Thùy Trang	13/03/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	28	6,0	3,95	1,375
671	664	Nguyễn Văn Trang	14/10/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	28	7,75	6,1	8,0
672	665	Đinh Bảo Trâm	26/09/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	28	6,0	8,85	8,625
673	666	Phạm Bảo Trâm	09/07/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	28	6,75	5,75	5,375
674	667	Phạm Trần Bảo Trâm	15/05/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	28	6,0	3,5	6,5
675	668	Lê Quỳnh Trâm	29/01/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	28	6,75	5,5	7,375
676	669	Đoàn Minh Trí	24/09/2014	Kinh	Bình Minh	2025	28	5,0	3,75	6,5
677	670	Trần Minh Trí	19/03/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	28	6,75	8,05	9,0
678	671	Nguyễn Minh Triết	22/08/2014	Kinh	Bình Minh	2025	28	4,0	4,25	7,75
679	672	Dương Phương Trinh	03/12/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	28	6,25	5,6	5,125
680	673	Nguyễn Đức Trọng	19/05/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	28	6,25	3,6	9,5
681	674	Đào Hoàng Thanh Trúc	27/04/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	28	6,0	4,05	5,75
682	675	Lê Thanh Trúc	19/01/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	28	6,75	4,85	8,375
683	676	Nguyễn Thanh Trúc	26/07/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	28	7,0	8,55	8,625
684	677	Nguyễn Đức Trung	13/10/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	28	7,75	7,0	7,375
685	678	Lương Quang Trường	24/08/2014	Thái	Quyết Thắng	2025	28	4,0	5,9	4,5
686	679	Quảng Anh Tú	12/10/2014	Thái	Chiềng Ngần A	2025	28	6,75	3,6	4,875
687	680	Nguyễn Minh Tú	23/09/2014	Lào	Ngọc Linh	2025	28	6,25	5,4	6,875
688	681	Đỗ Thanh Tú	15/08/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	28	6,25	3,45	6,25
689	682	Lò Tuấn Tú	16/09/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	28	6,0	5,4	8,25
690	683	Nguyễn Gia Tuệ	02/02/2014	Kinh	Bình Minh	2025	28	6,0	5,0	5,5
691	684	Cao Bá Tùng	14/11/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	28	6,5	5,6	7,625

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI



Trần La Giang

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ SƠN LA
HĐ CHẤM KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾT QUẢ CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
 (Kèm Thông báo số: 01 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của HĐ chấm kiểm tra khảo sát năng lực học sinh vào lớp 6 trường THCS Nguyễn Trãi, năm học 2025-2026)

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Năm hoàn thành CTTH	Phòng	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Điểm Toán
692	685	Đào Minh Tùng	15/05/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	29	4,75	5,5	6,5
693	686	Lê Cẩm Lâm Uyên	05/03/2014	Thái	Quyết Thắng	2025	29	7,0	5,75	8,375
694	687	Nguyễn Nhã Uyên	20/01/2014	Kinh	Tô Hiệu	2025	29	7,5	4,8	8,625
695	688	Trần Thu Uyên	03/03/2014	Kinh	Bình Minh	2025	29	4,5	4,0	5,0
696	689	Đoàn Phạm Tú Uyên	31/10/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	29	6,25	6,25	6,0
697	690	Nguyễn Bích Vân	13/10/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	29	6,0	6,05	8,0
698	691	Trần Đại Việt	21/07/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	29	6,25	7,3	9,625
699	692	Lò Đức Việt	17/11/2014	Thái	Quyết Tâm	2025	29	5,25	4,45	5,25
700	693	Nguyễn Huy Quốc Việt	01/09/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	29	5,25	4,55	5,0
701	694	Vũ Quang Việt	24/11/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	29	8,25	7,45	9,25
702	695	Vũ Quốc Việt	25/10/2014	Kinh	Quyết Thắng	2025	29	5,5	5,3	5,5
703	696	Phạm Công Vinh	21/10/2014	Kinh	Lò Văn Giá	2025	29	5,0	7,85	6,625
704	697	Trần Phúc Vinh	29/01/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	29	6,5	6,7	8,0
705	698	Vương Anh Vũ	27/03/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	29	5,25	6,2	7,5
706	699	Nguyễn Lê Hữu Vũ	13/12/2014	Kinh	Quyết Tâm	2025	29	5,5	3,65	4,5
707	700	Phạm Thế Vũ	05/10/2014	Kinh	Trần Quốc Toàn	2025	29	5,5	4,3	3,75
708	701	Quách Thiên Vũ	02/08/2014	Kinh	Ngọc Linh	2025	29	6,5	8,45	8,375
709	702	Lò Hải Vương	01/06/2014	Thái	Chiềng Sinh	2025	29	6,75	9,45	9,625
710	703	Hà Hải Phương Vy	15/11/2014	Thái	Chiềng Lè	2025	29	6,25	1,55	3,75
711	704	Đào Dư Thảo Vy	14/07/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	29	5,0	2,5	4,25
712	705	Đàm Tường Vy	09/01/2014	Giáy	Chiềng Ngần A	2025	29	4,75	2,5	5,125
713	706	Nguyễn Ngọc Bảo Yến	01/08/2014	Kinh	Chiềng Lè	2025	29	7,5	7,05	7,375
714	707	Trần Hải Yến	14/03/2014	Kinh	Chiềng Sinh	2025	29	6,75	8,45	9,875
715	708	Mê Hoàng Yến	22/07/2014	Thái	Ngọc Linh	2025	29	8,25	7,8	8,125

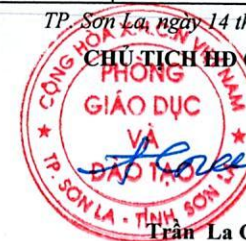
HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Cương

Người nhập điểm: Đoàn Minh Hà

Người soát điểm: Trần Thị Thu Thủy

TP. Sơn La, ngày 14 tháng 6 năm 2025



CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI

Trần La Giang